

Bản án số: 172/2025/HS-ST

Ngày: 25-06-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 06 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Trần Anh B, giới tính: Nam; sinh ngày 01/10/1990, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1965 và bà Trần Thị X, sinh năm 1963; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc M, giới tính: Nam; sinh ngày 09/10/1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1970; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Thái Quốc B, giới tính: Nam; sinh ngày 10/01/1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thái Thanh V, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1978; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam, tạm giữ từ ngày 23/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Thái Quốc B: Ông Dương Anh Kh – Luật sư của Công ty Luật TNHH P, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2024, tổ công tác 363 Công an quận Gò Vấp tuần tra đến trước địa chỉ tại Phường 6, quận Gò Vấp phát hiện Nguyễn Ngọc M đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-269XX chở Lê Trần Anh B có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra test nhanh về ma túy, kết quả Lê Trần Anh B dương tính với ketamine, còn M âm tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Trần Anh B và Nguyễn Ngọc M khai nhận là bạn quan hệ đồng giới. Ngày 08/7/2024, Lê Trần Anh B từ thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận đến Thành phố Hồ Chí Minh để học trang điểm và mang theo tổ yến để bán. Do không có chỗ ở, M đã cho Anh B ở nhờ nhà trọ của M tại Phường 5, quận Gò Vấp. Tại đây, Anh B bắt đầu rao bán tổ yến trên mạng xã hội Zalo. Đến sáng ngày 09/7/2024, Thái Quốc B là khách hàng mua tổ yến của Anh B, sử dụng tài khoản Zalo tên “Key” (sau đó đã đổi tên thành “P Nè”), số điện thoại 0901***101 nhắn tin đến Anh B để đặt mua 01 hộp tổ yến giá 3.000.000 đồng và hẹn giao tại quán cafe “C” địa chỉ tại Phường 5, quận Gò Vấp. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Anh B nhờ M điều khiển xe mô tô biển số 51H1-269XX chở đến quán cafe “C” gặp và bán tổ yến cho Thái Quốc B giá 3.000.000 đồng/01 hộp bằng tiền mặt. Sau đó, M đặt vấn đề muốn sử dụng ma túy “keo” vì đang buồn chuyện gia đình, Quốc B nói với M và Anh B là biết trên 01 trang mạng facebook có (thuốc lắc) là 2.500.000 đồng nhưng cả 2 chưa trả lời, rồi cả 03 người ra về.

Trên đường về đến phòng trọ, M nói với Anh B nhờ Quốc B mua giùm 05g ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc để M, Anh B dùng thử. Khi về nhà trọ, Anh B liên hệ Quốc B nhờ Quốc B đặt mua ma túy giùm. Anh B nhắn địa chỉ nhà trọ và số điện thoại của M cho Quốc B để giao ma túy. M dùng tài khoản ngân hàng Mbbank số 0911***151 chuyển 2.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 1088*****565 của Anh B, rồi Anh B dùng tài khoản Momo số điện thoại 0961***960 chuyển 2.500.000 đồng cho Quốc B vào tài khoản Vietcombank số 1019384152 cho Quốc B. Sau khi nhận được tiền, Quốc B dùng

tài khoản facebook tên “Đ” gọi cho H1 (không rõ lai lịch) đặt mua ma túy hộp 05 Ketamine và 10 viên ma túy thuốc lắc, nhưng H1 nói không có viên thuốc lắc mà chỉ có ma túy Ketamine. H1 báo giá nửa hộp 05 (2,5gram) ma túy Ketamine giá 2.500.000 đồng, 01 hộp 5 (5gram) ma túy Ketamine giá 5.000.000 đồng. Quốc B gọi lại cho Anh B thông báo, Anh B nói lại với M thì M đồng ý, tiếp tục chuyển 2.500.000 đồng cho Anh B, Anh B chuyển 2.519.000 đồng (19.000 đồng là tiền vận chuyển ma túy do Anh B trả) cho H1.

Sau đó, M nhận được điện thoại số 0522***641 của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) mặc áo gráp đến phòng trọ nơi ở của M giao 01 gói ma túy. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/7/2024, M lấy túi nilon chứa ma túy loại Ketamine đổ ra đĩa sứ, lấy ống hút nhựa trong hộp sữa rồi kẻ Ketamine thành 1 đường. M đưa đĩa ma túy Ketamine cho Anh B để sử dụng trước. Anh B sử dụng ma túy xong thấy khó thở, chóng mặt nên nghỉ. M dùng ngón trỏ phải chấm lấy một ít ma túy đưa lên mũi hít, thấy khó chịu thì M cũng không hít nữa, mang hết số ma túy còn lại cùng ống hút nhựa đổ vào bồn cầu rồi xả nước rửa sạch đĩa. Từ đó, M và Anh B không sử dụng ma túy nữa. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/07/2024, M đang chờ Anh B đi ăn tối trên đường thì bị tổ công tác 363 Công an quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện Anh B dương tính với ma túy Ketamine như nêu trên.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 đĩa sứ có 03 hình bông hoa màu xanh lá dùng cụ sử dụng ma túy của M;
- 01 túi nylon chứa viên nén, kết luận giám định có khối lượng 0,1540 gam, không tìm thấy ma túy;
- 01 xe mô tô biển số 59H1-269XX, nhãn hiệu AIR BLADE;
- 01 (một) điện thoại di động samsung gắn sim số 0911***151;
- 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0901***101;
- 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0961***060.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Lê Trần Anh B, Nguyễn Ngọc M và Thái Quốc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 245/CT-VKS-QGV ngày 27/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê Trần Anh B, Nguyễn Ngọc M, Thái Quốc B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Lê Trần Anh B, Nguyễn Ngọc M và Thái Quốc B khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo.

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị:

Xử phạt các bị cáo Lê Trần Anh B, Nguyễn Ngọc M, Thái Quốc B từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

* Luật sư của bị cáo Thái Quốc B có ý kiến tranh luận:

Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Thái Quốc B do bị cáo Quốc B phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì ba bị cáo bỏ mẹ con bị cáo từ rất nhỏ.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai trái. Các bị cáo chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Do M buồn phiền chuyện gia đình nên nảy sinh ý định rủ Anh B mua ma túy sử dụng thử và được Anh B đồng ý. Ngày 09/7/2024 Anh B nhắn tin nhờ Quốc B tìm mua giúp ma túy Ketamine. Sau đó Quốc B dùng tài khoản facebook tên “Đ” gọi cho H1 (không rõ lai lịch) liên hệ hỏi mua ma túy, H1

đồng ý bán và sau khi trao đổi H1 thống nhất bán cho M 02 gram ma túy Ketamine với giá 5.000.000 đồng và 19.000 đồng tiền vận chuyển. M trả 5.000.000 đồng tiền mua ma túy, Anh B trả 19.000 tiền phí vận chuyển.

Sau đó, M nhận được điện thoại số 0522***641 của 01 người đàn ông mặc áo grap (không rõ lai lịch) giao 01 ma túy tại phòng trọ nơi ở của M. Đến khoảng 19 giờ ngày 09/7/2024, M lấy túi nilon chứa ma túy loại Ketamine đổ ra đĩa sứ, lấy ống hút nhựa trong hộp sữa rồi kẻ Ketamine thành 1 đường. M đưa đĩa ma túy Ketamine cho Anh B để sử dụng trước. Anh B sử dụng ma túy xong thấy khó thở, chóng mặt nên đi nghỉ. M dùng ngón trỏ phải chấm lấy một ít ma túy đưa lên mũi hít, thấy khó chịu thì M cũng không hít nữa, mang hết số ma túy còn lại cùng ống hút nhựa đổ vào bồn cầu rồi xả nước rửa sạch đĩa. Từ đó, M và Anh B không sử dụng ma túy nữa. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/07/2024, M đang chở Anh B đi ăn tối trên đường thì bị tổ công tác 363 Công an quận Gò Vấp kiểm tra phát hiện Anh B dương tính với ma túy Ketamine như nêu trên. Mâm tính.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng đối với bị cáo Lê Trần Anh B gia đình có Giấy khen của Hội chữ thập đỏ vì có nhiều đóng góp cho hoạt động từ thiện của địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội không nhằm thu lợi bất chính, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo

quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa sứ có 03 hình bông hoa màu xanh lá là công cụ sử dụng ma túy, 01 (một) điện thoại di động samsung gắn sim số 0911***151; 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0901***101; 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0961***060 là phương tiện các bị cáo dùng để trao đổi mua ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy AIR BLADE gắn biển số 59H1 - 26XXX, SM: JF27E1437556, SK: RLHJF2704CY345927 Nguyễn Ngọc M khai mua của một thanh niên không rõ lai lịch qua mạng xã hội vào khoảng tháng 05/2023, việc mua bán không làm hợp đồng, không sang tên và hiện nay đã làm mất giấy tờ xe. Mặc dù chiếc xe không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe trên. Do đó, Hội đồng xét xử giao Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng. Hết thời gian nêu trên nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) gói chứa viên nén đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M và hình dấu Công an phường 5, quận Gò Vấp. Qua giám định không phải là ma túy nhưng bị cáo không có nhu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

- Tại bút lục số 71, 72 bị cáo M khai ngoài M và Anh B thì còn có H1 là bạn của Anh B sử dụng ma túy chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo M thay đổi lời khai và cho rằng do khi mới bị bắt hoảng loạn nên khai không đúng, chỉ có bị cáo và Anh B sử dụng, còn H1 chỉ đến đưa hủ tiếu cho Anh B rồi ra về. Trong suốt quá trình điều tra bị cáo Anh B khai chỉ có bị cáo và M sử dụng.

Tại phiên tòa, tiến hành xét hỏi, đối chất không có chứng cứ về việc đối tượng H1 có sử dụng ma túy chung với các bị cáo. Hiện cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H1. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý các bị cáo theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại bút lục số 91, 92, 93, 124, 125, 126, 132 bị cáo M và bị cáo Anh B khai bị cáo Quốc B là người bán ma túy. Sau đó các bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng bị cáo Quốc B chỉ mua giùm.

Lời khai của bị cáo Quốc B tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Quốc B chỉ mua giùm ma túy cho Anh B, không có mối quan hệ quen biết với đối tượng bán ma túy trước đó, khi ngồi nói chuyện tình cờ M nói muốn mua ma túy để sử dụng. Sau đó Anh B nhắn tin nhờ mua giùm Quốc B mới lên mạng xã hội gọi cho đối tượng tên H không rõ lai lịch đặt mua. Bị cáo không hưởng lợi từ việc mua ma túy, không biết M và Anh B tổ chức sử dụng ma túy chung.

Tiến hành xét hỏi, đối chất giữa các bị cáo không có chứng cứ về việc bị cáo Quốc B là người bán ma túy cho bị cáo M và bị cáo Anh B. Bản chụp tin nhắn bút lục số 109, 110 thể hiện bị cáo M nhờ bị cáo Quốc B mua giùm ma túy. Do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đối với đối tượng H là người bán ma túy cho các bị cáo và người đàn ông mặc áo grab giao ma túy cho M do không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự trong vụ án này, Cơ quan Điều tra tiếp tục truy xét, có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Thái Quốc B tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Trần Anh B 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

1.3. Xử phạt bị cáo Thái Quốc B 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ có 03 hình bông hoa màu xanh lá dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M và hình dấu Công an phường 5, quận Gò Vấp.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động samsung gắn sim số 0911***151

+ 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0901***101

+ 01 (một) điện thoại di động iphone gắn sim số 0961***060

2.3. Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy hiệu AIR BLADE gắn biển số 59H1 - 26XXX, SM: JF27E1437556, SK: RLHJF2704CY345927 trong thời hạn 06 tháng. Hết thời hạn trên, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 146/PNK, ngày 04/03/2025 của Công an quận Gò Vấp)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung